

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: **383** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày **30** tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ở
khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của
Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác
khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2017 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp quy đổi từ giá tính thuế tài
nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2022 của
UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2022 trên địa bàn tỉnh
Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
61/TTr-STNMT ngày 29 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ở khu vực có dự
án đầu tư xây dựng công trình: Dự án Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk
Nông, cụ thể như sau:

1. Tổ chức nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Ban Quản lý các dự
án đầu tư xây dựng tỉnh.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Đối với đất làm vật liệu
san lấp $G_{\text{đất}} = 59.290$ đồng/m³.



3. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Đất làm vật liệu san lấp: 22.645 m³.

4. Tổng số lần nộp: 01 (một) lần.

5. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp tại thời điểm phê duyệt là: T = 32.625.716 đồng, (chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

(Bằng chữ: Ba mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi sáu đồng).

Điều 2. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa; Giám đốc Ban Quản lý các dự án đầu tư tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên



PHỤ LỤC I
TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC ĐẤT SAN LẤP
 (Kèm theo Quyết định số **383** /QĐ-UBND ngày **30** tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Các thông số	Ký hiệu	Công thức/Căn cứ	Đơn vị	Giá trị của thông số	Ghi chú
Trữ lượng tính tiền cấp quyền	Q	Khối lượng đăng ký khai thác	m ³	22.645	
Hệ số thu hồi khoáng sản liên quan đến phương pháp khai thác	K ₁	Điều 5 nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ (Áp dụng cho trường hợp khai thác lộ thiên)		0,9	
Hệ số liên quan đến điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn	K ₂	Điều 5, Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ và Phụ lục III, Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ		0,9	
Giá tính thuế tài nguyên	G _{tn}	Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	đồng/m ³	49.000	
Hệ số quy đổi	K _{qd}	đất san lấp K _{qd} = 1,21 (Phụ lục C, TCVN 4447:2012)		1,21	
Giá tính tiền cấp quyền	G	$G = G_{tn} \times K_{qd}$	đồng/m ³	59.290	
Mức thu tiền cấp quyền	R	Phụ lục I, Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ		3%	
Tổng số tiền cấp quyền phải nộp	T	$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R$ theo Điều 5, Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ	đồng	32.625.716	

r/

